

Số: 77 /BC-THTC

Thanh Chăn, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024-2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học xã Thanh Chăn

2. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Thôn Nhà Trường, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: Hiệu trưởng: 0827 785 231

Phó Hiệu trưởng: 0915 410 930

- Trang thông tin điện tử: <https://ththanhchan.dienbien.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Trường Tiểu học xã Thanh Chăn cam kết tạo dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và sáng tạo, giúp mỗi học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Chúng tôi khuyến khích sự tự tin, tự lập, và khả năng học tập suốt đời của mỗi em, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

4.2. Tầm nhìn

Xây dựng và phát triển để phấn đấu trở thành một trong những trường tiểu học tiêu biểu của huyện Điện Biên, là nơi mà mỗi học sinh đều được quan tâm, phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chúng tôi hướng đến việc phát triển một thể hệ học sinh không chỉ giỏi về kiến thức mà còn có kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước.

4.3. Mục tiêu

(1). **Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập:** Đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức cơ bản trong các môn học chính khóa, đặc biệt là Toán, Tiếng Việt và các môn khoa học. Khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, và giải quyết vấn đề.

(2). **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Không chỉ chú trọng đến học tập, nhà trường còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ

và kỹ năng sống cho học sinh.

(3). **Tạo dựng môi trường học tập thân thiện và an toàn:** Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo mỗi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng.

(4). **Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy và học tập, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

(5). **Phát triển đội ngũ giáo viên:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp, và có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học xã Thanh Chấn được thành lập theo Quyết định số: 605/QĐ-UB-TC ngày 25 tháng 9 năm 1996 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc tách trường PTCS xã Thanh Chấn thuộc phòng giáo dục huyện Điện Biên thành trường PTHCS và tiểu học.

Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường Tiểu học xã Thanh Chấn liên tục liên tục nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 14 năm liền được UBND tỉnh tặng Bằng khen, 4 năm được UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc, năm 2009, 2025 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, năm 2010 được tặng Huân chương lao động hạng Ba của Nhà nước. Năm học 2022-2023, nhà trường thẩm định lại Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng MĐ III. Hằng năm có trên 95% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 10% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Vũ Thị Trung Thu
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học xã Thanh Chấn, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0827 875 231
- Gmail: vuthitrongthu@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học xã Thanh Chấn được thành lập theo Quyết định số: 605/QĐ-UB-TC ngày 25 tháng 9 năm 1996 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc

tách trường PTCS xã Thanh Chấn thuộc phòng GD huyện Điện Biên thành trường PTHCS và tiểu học.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường

Quyết định số 2882/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc Kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học xã Thanh Chấn nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Bà: Vũ Thị Trung Thu	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2.	Ông: Nguyễn Văn Vĩnh	Chủ tịch UBND xã	
3.	Bà: Lê Thị Diễm Hằng	Phó Hiệu trưởng	
4.	Bà: Lò Thị Thanh Huyền	Tổ trưởng tổ chuyên môn 5	
5.	Bà: Nguyễn Thị Quế	Chủ tịch CĐ-TTTCM 1	
6.	Bà: Lê Thị Duyên	Tổ trưởng tổ chuyên môn 3	
7.	Bà: Nguyễn Thị Chiên	Bí thư đoàn Thanh niên	
8.	Ông: Nguyễn Tiến Thuật	Đại diện hội cha mẹ học sinh	
9.	Bà: Công Thị Vi	Đại diện tổ văn phòng	

Quyết định số 2718/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023 của UBND huyện Điện Biên về việc Bổ sung, kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học xã Thanh Chấn nhiệm kỳ 2021-2026.

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Bà Vũ Thị Thu Hằng	Tổ trưởng tổ chuyên môn 4	Thay thế bà Công Thị Vi nghỉ công tác
2	Ông Nguyễn Thế Vinh	Chủ tịch UBND xã	Thay thế ông Nguyễn Văn Vĩnh chuyển công tác

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng:

Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện Điện Biên Về việc bổ nhiệm cán bộ;

Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện Điện Biên Về việc bổ nhiệm lại chức vụ HT trường TH xã Thanh Chấn;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng:

Quyết định số 5267/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND huyện Điện Biên Về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Chăn;

Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện Điện Biên Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Chăn;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 27 đảng viên.
- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 437 đội viên và nhi đồng
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

e) Trường Tiểu học xã Thanh Chấn được thành lập theo Quyết định số: 605/QĐ-UB-TC ngày 25 tháng 9 năm 1996 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc tách trường PTCS xã Thanh Chấn thuộc phòng giáo dục huyện Điện Biên thành trường PTTHCS và tiểu học.

g) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Thị Trung Thu	Hiệu trưởng	0827 785 231	vuthitrongthu@gmail.com
2	Lê Thị Diễm Hằng	Phó hiệu trưởng	0915 410 930	lethidiemhang@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo

Tổng số 32 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	01	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			

1	Giáo viên TH hạng II	17	
2	Giáo viên TH hạng III	8	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	1	
2	Nhân viên phục vụ	1	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

92,6% CBQL, giáo viên đạt chuẩn. 7,4% GV chưa đạt chuẩn (02 GV tuổi cao, chuẩn bị nghỉ hưu)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 01 điểm trường chính

- Trung tâm có diện tích là 6877 m²/437 học sinh, trung bình đạt 15,7 m²/học sinh

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế,

hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; phòng khoa học công nghệ, phòng tư vấn tâm lý các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 22 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND huyện Điện Biên đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật gồm: có 95 đầu sách, 95 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật

góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 460 quyển.

Thư viện có Ti vi, hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

* Đánh giá theo từng tiêu chí

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x

Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

* Quyết định số 1317/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

* Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 437 học sinh, số học sinh nữ là 191 em chiếm 43,7%. Có 15 lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 29,1 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 63,2% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 437/437 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

*** Kết quả các môn học**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	437	82	102	85	90	78
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	437	82	102	85	90	78
III	Số học sinh chia theo môn học						
1	Toán	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	226	60	47	43	44	32
	- Hoàn thành	206	20	55	39	46	46
	- Chưa hoàn thành	5	2		3		
2	Tiếng Việt	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	181	47	37	32	40	25
	- Hoàn thành	251	33	65	50	50	53
	- Chưa hoàn thành	5	2		3		
3	Đạo đức	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	245	55	50	50	45	45
	- Hoàn thành	189	27	52	32	45	33
	- Chưa hoàn thành	3			3		
4	Tự nhiên - Xã hội	269	82	102	85		
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	140	52	51	37		
	- Hoàn thành	126	30	51	45		
	- Chưa hoàn thành	3			3		
5	Khoa học	168				90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	75				42	33
	- Hoàn thành	93				48	45
	- Chưa hoàn thành						
6	Lịch sử & Địa lí	168				90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	75				42	33
	- Hoàn thành	93				48	45
	- Chưa hoàn thành						
7	Âm nhạc	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	234	51	50	42	48	43
	- Hoàn thành	203	31	52	43	42	35
	- Chưa hoàn thành						
8	Mĩ thuật	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	230	52	50	44	43	41
	- Hoàn thành	207	30	52	41	47	37
	- Chưa hoàn thành				85		
9	Công nghệ	253			85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	98			30	37	31
	- Hoàn thành	152			52	53	47
	- Chưa hoàn thành	3			3		
10	Hoạt động trải nghiệm	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	220	53	50	37	40	40
	- Hoàn thành	215	29	52	46	50	38
	- Chưa hoàn thành	2			2		
11	GDTC	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	225	55	50	43	42	35
	- Hoàn thành	212	27	52	42	48	43

	- Chưa hoàn thành						
12	Ngoại ngữ	437	82	102	85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	194	51	50	33	35	25
	- Hoàn thành	238	29	52	49	55	53
	- Chưa hoàn thành	5	2		3		
13	Tin học	253			85	90	78
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	91			28	33	30
	- Hoàn thành	159			54	57	48
	- Chưa hoàn thành	3			3		

*** Năng lực và phẩm chất với khối 1,2,3,4**

Nội dung	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
2.1 Năng lực cốt lõi						
2.1.1 Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	437	82	102	85	90	78
Tốt	249	58	50	37	40	64
Đạt	183	22	52	45	50	14
Cần cố gắng	5	2		3		
Giao tiếp và hợp tác	437	82	102	85	90	78
Tốt	242	51	50	37	40	64
Đạt	192	31	52	45	50	14
Cần cố gắng	3			3		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	437	82	102	85	90	78
Tốt	242	51	50	37	40	64
Đạt	190	29	52	45	50	14
Cần cố gắng	5	2		3		
2.1.2 Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	437	82	102	85	90	78
Tốt	241	50	50	37	40	64
Đạt	191	30	52	45	50	14
Cần cố gắng	5	2		3		
Tính toán	437	82	102	85	90	78
Tốt	252	61	50	37	40	64
Đạt	180	19	52	45	50	14
Cần cố gắng	5	2		3		
Tin học	253			85	90	78
Tốt	141			37	40	64
Đạt	109			45	50	14
CCG	3			3		
Công nghệ	253			85	90	78
Tốt	141			37	40	64
Đạt	109			45	50	14

CCG	3			3		
Khoa học	437	82	102	85	90	78
Tốt	248	57	50	37	40	64
Đạt	186	25	52	45	50	14
Cần cố gắng	3			3		
Thẩm mĩ	437	82	102	85	90	78
Tốt	256	59	50	43	40	64
Đạt	180	23	52	41	50	14
Cần cố gắng	1			1		
Thể chất	437	82	102	85	90	78
Tốt	255	58	50	43	40	64
Đạt	182	24	52	42	50	14
Cần cố gắng						
2.2 Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	437	82	102	85	90	78
Tốt	301	80	51	66	40	64
Đạt	136	2	51	19	50	14
Cần cố gắng						
Nhân ái	437	82	102	85	90	78
Tốt	275	68	50	53	40	64
Đạt	159	14	52	29	50	14
Cần cố gắng	3			3		
Chăm chỉ	437	82	102	85	90	78
Tốt	251	59	51	37	40	64
Đạt	181	21	51	45	50	14
Cần cố gắng	5	2		3		
Trung thực	437	82	102	85	90	78
Tốt	258	67	50	37	40	64
Đạt	176	15	52	45	50	14
Cần cố gắng	3			3		
Trách nhiệm	437	82	102	85	90	78
Tốt	251	59	51	37	40	64
Đạt	183	23	51	45	50	14
Cần cố gắng	3			3		

*** Tổng hợp cuối năm**

	Khối	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số) %	99,8	100	98,9	100	100	100
	Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp học	435	80	102	85	90	78
	- Chưa hoàn thành chương trình lớp học	2	2		3		
	Trong đó: + Chưa hoàn thành	3			3		

	nhưng được lên lớp						
	+ Ở lại lớp	2	2				
	+ Rèn luyện trong hè						
	Khen thưởng	235	43	50	48	50	44
	- Giấy khen cấp trường	197	43	49	36	38	31
	- Giấy khen cấp trên	38		1	12	12	13
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0,5					

* Khen thưởng học sinh

Hoàn thành xuất sắc 134/437, đạt tỷ lệ 30,1%; Học sinh tiêu biểu/Vượt trội 63/437, đạt tỷ lệ 14,4%.

* Kết quả các cuộc thi

+ Cấp trường

Học sinh giỏi cấp trường: 67 giải, trong đó 04 giải Nhì, 17 giải Ba và 46 giải Khuyến khích.

Thi Báo tường, báo ảnh: 15 sản phẩm giải, trong đó 03 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải ba và 05 giải Khuyến Khích.

Thi TDTT nhân 20/11:

Nhảy dây (11 giải) trong đó: 1 giải Nhất, 02 Giải Nhì, 02 giải Ba, 06 giải KK

Kéo co 04 giải trong đó: 02 giải Nhất, 02 giải Nhì

Nhảy bao bố tiếp sức 15 giải trong đó: 05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 05 giải KK

Thi lớp viết chữ đẹp cấp trường: 15 giải trong đó: 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba, 06 giải KK

+ Cấp huyện:

Thi IOE khối 3,4,5: 14 học sinh đạt giải, trong đó: 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 10 giải Khuyến khích.

Thi giao lưu khối 4,5: 30 học sinh đạt giải, 02 giải Nhì, 05 giải Ba, 23 giải Khuyến khích.

Thi đấu thể thao: 03 giải Nhất, 03 giải Ba.

Thi đấu giải truyền thống của ngành: môn bóng chuyền nam đạt giải Nhất; môn bóng chuyền nữ đạt giải Ba.

Môn cầu lông: 03 giải Nhất cấp cụm, 02 giải Nhất cấp huyện.

Thi sáng tạo TTN&NĐ: đạt giải KK

+ Cấp tỉnh:

Thi IOE khối 3, 4,5: 12 học sinh đạt giải, trong đó 01 nhất, 01 giải Nhì, 05 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

Thi đấu giải truyền thống của ngành:

Môn cầu lông: 02 giải Nhất và 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

- Phong trào HĐ của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại

khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi: 179 bài viết thư quốc tế UPU được gửi dự thi;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 78/78 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách năm 2025:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 10.748.388.410 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 10.741.502.614 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 70.370.000 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 10.748.388.410 đồng

- Kinh phí quyết toán: 10.748.388.410 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 63.484.204 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

- Kinh nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024-2025: 136.900.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán nguồn nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024-2025: 136.900.000 đồng.

- Kinh phí nhận nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024-2025: 38.250.000 đồng

- Kinh phí quyết toán nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024-2025: 38.250.000 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 84 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: "Ô tô mơ ước; Bác Hồ với thiếu nhi" với tổng số tranh 215 tranh, ...

- Tổ chức SHTT với chủ đề "An toàn giao thông"

- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề "Chào mừng ngày 20/10" và "Biết ơn thầy cô giáo".

- HS tích cực tham gia viết thư UPU, toàn trường chọn gửi 139 bức thư về BTC.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

+ CB, GV, NV ủng hộ các loại quỹ năm học 2024-2025: được 22.667.000 đồng.

+ Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB, GV, NV.
- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài trời cho con em.

5. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.
- Tẩy giun định kì, tiêm chủng theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 27 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 02 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy - học của GV - HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Năm học 2024-2025 nhà trường hoàn thiện nốt phần cửa nhà hai tầng cũ.

8. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập

trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xã Thanh Chấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức 2.

9. Công tác quản lý

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.
- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.
- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL ngành đảm bảo tiến độ.
- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.
- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.
- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.
- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học xã Thanh Chấn theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Trung Thu